



# Tìm hiểu các quy trình Lồng ghép giới trong chính sách an sinh xã hội: Nghiên cứu trường hợp của Việt Nam

## Phạm vi và phương pháp nghiên cứu

Phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt với nhiều rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương rõ rệt trong toàn bộ các khía cạnh về quyền, hạnh phúc cũng như khả năng phát triển. Những chuẩn mực giới có hại là nguyên nhân gây ra bất bình đẳng giới, chẳng hạn như khi so với trẻ em trai và nam giới, khối lượng công việc nội trợ và chăm sóc không công mà trẻ em gái và phụ nữ phải đảm nhận cao hơn rất nhiều. Ngoài ra, những sự kiện thường diễn ra trong đời như kết hôn, sinh con có thể làm gián đoạn việc học tập của trẻ em gái cũng như khả năng phụ nữ tham gia vào thị trường lao động, khiến họ dễ gặp phải cảnh nghèo đói hơn.

Bảo trợ xã hội là lĩnh vực phát triển chính, mang đến cơ hội quan trọng nhằm hỗ trợ các cá nhân và gia đình thoát cảnh nghèo đói, đầu tư cho hạnh phúc cũng như đảm bảo an ninh về lâu dài. Khi mục tiêu, thiết kế và triển khai các chính sách, chương trình bảo trợ xã hội không tính đến những khía cạnh về giới có thể khiến tình trạng bất bình đẳng giới tiếp diễn và thậm chí trở nên nghiêm trọng hơn, cũng như đánh mất cơ hội thúc đẩy sự chuyển đổi và giảm nghèo một cách bền vững.

An sinh xã hội đáp ứng giới và độ tuổi (GRASSP) là chương trình nghiên cứu kéo dài 5 năm do Văn phòng Toàn cầu về Nghiên cứu và Dự báo - UNICEF Innocenti, chỉ đạo dưới sự tài trợ của Văn phòng Đối ngoại, Khôi thịnh vượng chung và Phát triển (FCDO) cùng các đối tác khác nhằm tăng cường tác động của những khoản đầu tư cho an sinh xã hội liên quan đến những kết quả về bình đẳng giới. Nghiên cứu này là một nghiên cứu thành phần thuộc Chương trình GRASSP, có sự phối hợp của UNICEF Việt Nam và Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội (LĐTBXH). Nghiên cứu này tìm hiểu mức độ đáp ứng giới của cuộc cải cách trợ giúp xã hội được khởi xướng trong Nghị quyết số 15-NQ/TW (2012) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết được triển khai chủ yếu trong giai đoạn 2015 đến 2021 với kết quả là sự ra đời của hai chính sách: Quyết định số 488/2017 và Nghị định số 20/2021. Mặc dù chính sách được thực hiện với mục tiêu chung là tăng độ bao phủ và mức trợ cấp cho nhóm đối tượng có "hoàn cảnh đặc biệt khó khăn" cũng như xác định mức sống tối thiểu và điều kiện đủ để nhận trợ cấp, cuộc cải cách xã hội đã mang đến cơ hội nâng cao mức độ đáp ứng giới đối với toàn bộ hệ thống trợ giúp xã hội.

Tuy đã thiết lập được một số cơ chế và quy trình lồng ghép giới, các chính sách đưa ra có mức độ lồng ghép giới hạn chế. Do đó, mục đích của nghiên cứu là tìm hiểu cách thức vấn đề giới được xem xét trong giai đoạn lên ý tưởng, soạn thảo và phê duyệt chính sách, những yếu tố ảnh hưởng đến quy trình đó cũng như mức độ đáp ứng giới trong các văn bản chính sách chính thức.

Dựa trên 35 cuộc phỏng vấn người cung cấp thông tin chính đến từ các cơ quan chính phủ và phi chính phủ tham gia vào quá trình soạn thảo, phê duyệt chính sách và dựa trên việc phân tích khoảng 40 tài liệu liên quan đến quá trình cải cách, báo cáo này hướng đến giải quyết năm câu hỏi nghiên cứu (CHNC) chính:

1. Giới được lồng ghép vào quá trình lên ý tưởng, phân tích, thiết kế, giám sát và giải trình các chính sách ở mức độ nào? Mức độ đáp ứng giới nói chung trong những chính sách này thế nào?
2. Đã có những hành động và cơ hội nào trong quá trình cải cách chính sách có khả năng tác động đến việc lồng ghép giới vào các chính sách?

3. Các quan điểm và tầm ảnh hưởng của những chủ thể chính đã hình thành việc lồng ghép giới vào quy trình chính sách như thế nào?
4. Các yếu tố và chuẩn mực mang tính thể chế ảnh hưởng như thế nào tới hành động và cơ hội của những chủ thể trong việc lồng ghép giới vào quy trình chính sách?
5. Các yếu tố bối cảnh ảnh hưởng như thế nào tới việc lồng ghép giới vào quy trình chính sách?

## Bối cảnh: Lồng ghép giới và cuộc cải cách trợ giúp xã hội

Khung pháp lý của Việt Nam yêu cầu lồng ghép giới phải là một phần của quy trình xây dựng chính sách. Theo Luật Bình đẳng giới (2006), các cân nhắc về bình đẳng giới cần được đưa vào tất cả những văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Trong khi đó, lại có một quy định mâu thuẫn trong Luật Ban hành văn bản QPPL (2015, sửa đổi 2020), đó là yêu cầu đánh giá tác động giới nếu chính sách “có liên quan đến giới”. Việc lồng ghép nội dung bình đẳng giới diễn ra ở một số giai đoạn trong quá trình lập pháp, đáng chú ý nhất là yêu cầu Đánh giá tác động giới (ĐGTĐG) trong quá trình soạn thảo và cần có sự tham gia của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Hội LHPNVN) và Bộ LĐTBXH (trong Bộ LĐTBXH có Vụ Bình đẳng giới - cơ quan tham mưu cho Bộ về quản lý nhà nước về BĐG)

Hệ thống an sinh xã hội (ASXH) tại Việt Nam bao gồm nhiều trụ cột, như bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội và dịch vụ xã hội. Cục Bảo trợ Xã hội (BTXH) thuộc Bộ LĐTBXH tham mưu việc xây dựng và giám sát thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội (TGXH), bao gồm trợ cấp xã hội, trợ giúp khẩn cấp và chăm sóc xã hội. Có hai chính sách hình thành nên quy trình cải cách trợ giúp xã hội được khởi xướng theo Nghị quyết số 15/2012:

- Quyết định 488/2017 phê duyệt Đề án Đổi mới, phát triển hệ thống trợ giúp xã hội (ĐMPT-HTTGXH), trong đó nêu rõ các mục tiêu cải cách về trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2030.
- Nghị định 20/2021 thay thế Nghị định 136/2013 quy định việc quản lý và thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội.

Những văn bản này đã mang lại những cải tiến quan trọng đối với các chương trình trợ giúp xã hội trong nước. Theo chương trình tổng thể của Nghị quyết 15, Quyết định 488 đề ra một lộ trình tham vọng hướng tới bảo vệ người dân trong suốt cuộc đời và Nghị định 20 đã mở đầu giai đoạn cải cách đầu tiên nhờ mở rộng nhóm đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ cấp (bao gồm cả người cao tuổi và trẻ nhỏ) và tăng mức trợ cấp cho tất cả các đối tượng.

## Các phát hiện chính

### Mức độ lồng ghép giới trong các chính sách trợ giúp xã hội và mức độ đáp ứng giới nói chung của những chính sách này

Một số thay đổi về trợ giúp xã hội được đưa ra trong quá trình cải cách có thể góp phần giảm bớt một số rủi ro và tính dễ tổn thương về giới ở Việt Nam, dễ nhận thấy nhất thông qua việc mở rộng phạm vi áp dụng đối với nhóm phụ nữ không thuộc diện được hưởng chế độ trợ cấp thai sản và hưu trí trong hệ thống an sinh xã hội chính thức.

Mặc dù Chính phủ đã thể hiện cam kết đối với những thỏa thuận quốc tế về bình đẳng và công bằng giới, cũng như cơ chế lồng ghép giới được thiết lập từ góc độ luật pháp, mức độ lồng ghép giới trong các chính sách mới còn hạn chế khi xét đến khía cạnh khung chính sách và mục tiêu, xác định rủi ro và tính dễ tổn thương, thiết kế chính sách cụ thể, biện pháp thực hiện, cũng như giám sát và trách nhiệm giải trình. Những yếu tố mới của hai chính sách bảo trợ xã hội này có thể được coi là trung tính về giới vì các chính sách này không tính đến khả năng tiếp cận hoặc tác động không bình đẳng của những chương trình do những chuẩn mực và bất bình đẳng giới hiện hành. Phần dưới đây giải thích mức độ hạn chế trong lồng ghép giới vào cải cách chính sách trợ giúp xã hội thông qua việc xem xét chi tiết quá trình xây dựng chính sách và đánh giá, phân tích các văn bản chính sách qua góc nhìn về giới.

### Hành động và cơ hội trong quá trình cải cách chính sách có khả năng tác động đến việc lồng ghép giới vào các chính sách

Các phát hiện trong nghiên cứu này cho thấy, quy trình xây dựng chính sách cho Đề án ĐMPT-HTTGXH/QĐ 488 và NĐ 20 đã tuân thủ những quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm những quy định về lồng ghép giới và sự tham gia của các cơ quan chủ chốt trong lĩnh vực bình đẳng giới như Hội LHPNVN và Bộ LĐTBXH (thông qua Vụ BDG). Tuy nhiên, phân tích hành động và cơ hội cho lồng ghép giới trong quá trình cải cách chính sách cho thấy quy trình lồng ghép giới có ít tác động đến các chính sách.

Trước tiên, tuy đã có quá trình hỗ trợ để có được những bằng chứng và xây dựng kiến thức sâu rộng, nhưng những cơ hội ban đầu về lồng ghép giới dựa vào bằng chứng đã bị bỏ lỡ. Điều này gây khó khăn trong việc bảo vệ một số đề xuất chính sách trong quá trình sau đó, ví dụ như mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp xã hội là phụ nữ mang thai. Thứ hai, đã có các cuộc tham vấn sâu rộng, với sự tham gia của nhiều bên, trong đó có cả những chủ thể về giới như Hội liên hiệp Phụ nữ và Quỹ Dân số của Liên hợp quốc. Tuy nhiên, những cân nhắc về giới không được lồng ghép một cách hệ thống vào các cuộc tham vấn trước và trong khi soạn thảo, nên ngoài những yếu tố chính sách cốt lõi, khuyến nghị bổ sung liên quan đến giới do nhiều bên đưa ra không ảnh hưởng đến nội dung chính sách. Thứ ba, đánh giá tác động giới đối với Nghị định 20 đã được thực hiện nhưng dường như không có tác động đến nội dung chính sách. Thứ tư, những sửa đổi được thực hiện trong quá trình soạn thảo và sau khi

thẩm định đã làm ảnh hưởng đến một số yếu tố có khả năng đáp ứng giới trong các dự thảo chính sách liên quan đến cách tiếp cận theo khung lý thuyết đối với trợ giúp xã hội và sự phù hợp về giới, giám sát và đánh giá, cũng như số lượng và phạm vi bao phủ những nhóm đối tượng hưởng lợi mới.

### Quan niệm và tầm ảnh hưởng của các chủ thể chính đã định hình việc lồng ghép giới vào quy trình chính sách như thế nào?

Nhiều tổ chức đã tham gia vào quá trình xây dựng các chính sách trợ giúp xã hội. Những ý tưởng và mối quan tâm của họ đã tác động đến quy trình và phản ánh mức độ lồng ghép giới vào những văn bản chính sách cuối cùng. Đáng chú ý nhất là các cơ quan chính phủ có sự ưu tiên rộng rãi đối với nội dung không phân biệt đối xử trong trợ giúp xã hội. Rất ít cơ quan tham gia vào quy trình chính sách ủng hộ các yếu tố có thể được coi là đáp ứng giới hơn, chẳng hạn như áp dụng trợ cấp cả cho phụ nữ mang thai cũng như liên kết với những dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, và không có ai đưa ra những ý tưởng mang tính chuyển đổi về giới để bàn luận nhằm mục đích thay đổi những chuẩn mực, vai trò và cấu trúc bất bình đẳng giới làm kéo dài tình trạng nghèo đói về giới. Liên hợp quốc và các tổ chức chính phủ có mối quan tâm nhiều hơn đến lồng ghép giới lại không tham gia sâu vào quá trình xây dựng chính sách hoặc tích cực tham gia nhưng không gây được nhiều ảnh hưởng đến những chính sách, hoặc ưu tiên các mối quan tâm chiến lược khác.

Một số mối quan tâm và hành động chiến lược có khả năng làm tăng hoặc giảm mức độ đáp ứng giới của văn bản chính sách cuối cùng, nhưng lại không tính đến các cân nhắc về giới. Ví dụ, mối quan tâm của Bộ Tài chính về tiết kiệm chi phí đã dẫn đến việc loại bỏ những nhóm đối tượng có khả năng phù hợp về giới mà không cân nhắc tác động tiềm tàng về các kết quả liên quan đến đáp ứng giới. Một ví dụ khác là thanh toán điện tử, mặc dù không có lập luận nào liên quan đến giới được đưa ra với sự thay đổi này về thủ tục hành chính, nhưng điều này có thể tác động tích cực đối với vấn đề phụ nữ ít được tiếp cận với nguồn lực kinh tế.

### Các yếu tố và chuẩn mực mang tính thể chế đã định hình những cơ hội lồng ghép giới vào quy trình chính sách như thế nào?

Cơ chế lồng ghép giới của Việt Nam được quy định trong Luật BDG (2006) và Luật Ban hành văn bản QPPL (2015, sửa đổi 2020), cũng như các nghị định liên quan. Các văn bản này là cơ sở quan trọng để thể chế hóa vấn đề giới trong quá trình xây dựng chính sách. Tuy nhiên, nghiên cứu này nhận thấy cần có sự nhất quán hơn trong những quy định pháp luật, cách diễn giải và thực hiện bởi các nhà làm chính sách, tình trạng thiếu những cơ chế giải trình hiệu quả và sự hạn chế về nguồn lực sẵn có, dẫn tới việc áp dụng lồng ghép giới vào cải cách chính sách trợ giúp xã hội phần lớn mang tính thủ tục và hình thức.

Trước tiên, việc xây dựng các văn bản luật hiện hành yêu cầu thực hiện lồng ghép giới, song những quy định không được áp dụng một cách nhất quán đối với những loại chính sách và lĩnh vực. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định rằng việc lồng ghép giới (bao gồm cả đánh giá tác động giới) chỉ áp dụng đối với văn bản QPPL “có liên quan đến giới”. Nghị định 34 (2016) nêu rõ các chính sách hướng dẫn quan trọng, như một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không phải là văn bản quy phạm pháp luật và cũng không phải tuân thủ theo những yêu cầu lồng ghép giới.

Thứ hai, việc diễn giải và thực hiện quy trình lồng ghép giới của các nhà hoạch định chính sách được định hướng bởi những quan niệm nền tảng về tầm quan trọng và sự phù hợp của vấn đề giới trong lĩnh vực chính sách. Như vậy, nhận thức phổ biến rằng vấn đề trợ giúp xã hội là “trung tính về giới” cũng có nghĩa là quy trình lồng ghép giới hoặc không được áp dụng (do thiếu hướng dẫn của luật về thế nào là chính sách có liên quan đến giới) hoặc phân tích giới tập trung vào thể hiện sự không phân biệt đối xử hơn là tìm hiểu tác động của chính sách lên tính dễ tổn thương và bất bình đẳng về giới, cũng như thiết kế chính sách sao cho có tính đáp ứng giới hay chuyển đổi về giới hơn.

Thứ ba, việc áp dụng quy định lồng ghép giới bị ảnh hưởng do nguồn lực hạn chế: Thiếu nguồn lực tài chính phân bổ cho việc hỗ trợ nghiên cứu, phân tích và tham vấn về giới; chưa có nhu cầu đối với dữ liệu và bằng chứng phân tách về giới; ít chuyên gia về giới ở cả trong và ngoài chính phủ, nhất là những chuyên gia giới có kiến thức về TGXH và quy trình chính sách; thiếu các tài liệu hướng dẫn và đào tạo kỹ thuật liên quan đến nội dung giới và trợ giúp xã hội.

### Các yếu tố bối cảnh có ảnh hưởng như thế nào tới việc lồng ghép giới vào quy trình chính sách?

Các yếu tố bối cảnh mang bản chất kinh tế - xã hội, pháp lý và chính trị đã tác động đến mức độ lồng ghép giới trong cải cách trợ giúp xã hội theo cả hướng tích cực và tiêu cực. Những thay đổi ở cấp độ vĩ mô trong xã hội Việt Nam đã tạo ra một môi trường thuận lợi để mở rộng trợ giúp xã hội và cân nhắc vấn đề giới khi thực hiện việc này. Tuy nhiên, cơ hội này lại bị hạn chế bởi những khó khăn tài chính và khung pháp lý tổng thể xác định trước định hướng và quy mô có thể thực hiện cải cách. Những động lực cho trợ giúp xã hội và lồng ghép giới đã và đang được hình thành nhìn từ góc độ chính trị, nhưng cần nâng cao kiến thức và nhận thức để phản ánh điều này tốt hơn trong những hành động chính sách cụ thể.

## Kết luận

Được định hướng bởi Nghị quyết 15 của Đảng, Đề án ĐMPT-HTTGXH và Nghị định 20 đã mang lại một số cải cách quan trọng trong các quy trình trợ giúp xã hội của Việt Nam, bao gồm cả việc mở rộng đối tượng sang những nhóm dễ tổn thương hơn và tăng mức trợ cấp. Tuy nhiên, nghiên cứu nhận thấy rằng, dù có khung pháp lý và cơ chế lồng ghép giới, nhưng vấn đề giới vẫn chưa được lồng ghép chặt chẽ vào các chính sách trợ giúp xã hội. Mặc dù một số quy định chính sách mới có thể đưa đến kết quả đáp ứng giới ở mức độ trung bình đối với những người được hưởng lợi, nhưng các yếu tố/nội dung mới của những chính sách này là trung tính về giới vì những chính sách chưa cân nhắc đến khả năng tiếp cận hoặc tác động không bình đẳng của các chương trình do những chuẩn mực giới và bất bình đẳng giới hiện hành, đồng thời cũng có thể dẫn đến những kết quả (ngoài ý muốn) mang tính phân biệt đối xử về giới.

Những kết quả từ phân tích quy trình chính sách cho thấy, chìa khóa để cải thiện công tác lồng ghép giới vào chính sách TGXH là sự cam kết chính trị mạnh mẽ và dứt khoát ở tất cả các cấp và của tất cả chủ thể có tầm ảnh hưởng. Một bước quan trọng để mở rộng cam kết này sẽ liên quan đến việc sửa đổi pháp luật hiện hành theo hướng làm cho lồng ghép giới trở thành một yêu cầu đối với tất cả chính sách trong hệ thống pháp luật. Hơn nữa, việc ưu tiên nguồn lực dành cho lồng ghép giới và thay đổi những quan niệm và chuẩn mực về giới của các nhà hoạch định chính sách và thể chế có thể đẩy mạnh việc thể chế hóa về giới trong quá trình xây dựng chính sách.

Những kết quả cũng nhấn mạnh sự cần thiết nâng cao năng lực và kỹ năng về giới cho các nhà hoạch định chính sách chủ chốt, đồng thời cải thiện cơ sở bằng chứng cho phân tích giới nhằm đảm bảo có sự tập trung nhất quán hơn vào lồng ghép giới trong suốt quy trình chính sách. Cụ thể là đào tạo, tập huấn và các sáng kiến khác về nâng cao kiến thức cho những nhà hoạch định chính sách của chính phủ và các chủ thể bên ngoài cần tập trung củng cố hiểu biết về mối quan hệ giữa TGXH và giới. Cuối cùng, những quy trình xây dựng chính sách có thể trở nên bao trùm và đáp ứng giới hơn bằng cách tăng cường sự tham gia của những bên ủng hộ vấn đề giới và sự hợp tác giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ và đối tượng hưởng lợi.

## Các khuyến nghị

Ghi nhận sự nỗ lực của Chính phủ Việt Nam đối với BĐG và lồng ghép giới như được thể hiện trong những cam kết quốc tế và pháp luật quốc gia liên quan đến BĐG, những khuyến nghị cho chính phủ và những đối tác tập trung vào tăng cường đáp ứng giới trong quy trình xây dựng chính sách (thông qua lồng ghép giới), nhằm mục đích củng cố việc lồng ghép giới ở các giai đoạn sắp tới trong quá trình cải cách trợ giúp xã hội cũng như thể chế hóa về giới trong hệ thống trợ giúp xã hội.

### Khuyến nghị đối với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

#### **Tăng cường lồng ghép giới vào quá trình cải cách**

- Vận động việc đưa nội dung giới vào các Nghị quyết của Đảng và những chiến lược cấp cao khác của Chính phủ.
- Các lãnh đạo cần thể hiện quyền sở hữu và cam kết đối với việc lồng ghép giới - vượt ra khỏi khuôn khổ giả định cách tiếp cận trung tính về giới.
- Xây dựng khung trách nhiệm giải trình đối với lồng ghép giới, nêu rõ trách nhiệm và kỳ vọng đối với các tổ chức/cán bộ khác nhau trong Bộ LĐTBXH ở những giai đoạn khác nhau trong quá trình xây dựng chính sách.
- Tăng cường nguồn tài chính có đáp ứng giới, bao gồm gia tăng nguồn lực cho Vụ BĐG và các hoạt động lồng ghép giới.
- Đảm bảo tính hiệu quả của các đánh giá tác động giới, bắt đầu bằng việc xác định những thực hành tốt và lĩnh vực cần cải thiện.
- Tiếp tục cải thiện hướng dẫn về nội dung của đánh giá tác động giới và đảm bảo các nhà hoạch định chính sách biết đến, nắm rõ và áp dụng hướng dẫn.

#### **Tăng cường lồng ghép giới vào quy trình xây dựng chính sách**

- Tổ chức đào tạo định kỳ về TGXH và vấn đề giới cho những người liên quan đến công tác soạn thảo, đánh giá tác động giới và thẩm định chính sách.
- Tiến hành phân tích giới khi đánh giá các chính sách, chương trình hiện có.
- Đảm bảo cân bằng giới và chuyên môn về giới trong ban soạn thảo, cả trong quy trình ra quyết định.



- Thu hút sự tham gia của những người ủng hộ bình đẳng giới và chuyên gia giới trong suốt quá trình xây dựng chính sách, đảm bảo có thời gian dành riêng cho đối thoại về giới, đồng thời tạo cơ chế để ghi nhận và phản hồi các khuyến nghị.
- Theo dõi những thay đổi về mức độ đáp ứng giới của dự thảo khi chuyển từ giai đoạn trước khi soạn thảo sang thẩm định, đồng thời cập nhật đánh giá tác động giới để phản ánh bất kỳ thay đổi nào.

### **Làm hệ thống trợ giúp xã hội thuận lợi hơn cho công tác lồng ghép giới**

- Hướng tới xây dựng hệ thống quản lý thông tin và đăng ký đối tượng số bao gồm dữ liệu phân tách về giới.
- Xây dựng khung giám sát & đánh giá đối với trợ giúp xã hội, với cơ chế có sự tham gia và các chỉ số đáp ứng giới.

### **Khuyến nghị cho cơ quan thẩm định (Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, v.v.)**

- Những người có chuyên môn về giới cần tham gia vào khâu đánh giá hồ sơ chính sách, đặc biệt là mức độ liên quan và chất lượng của bản đánh giá tác động giới.
- Tiến hành đánh giá tác động về giới của các khuyến nghị được đưa ra bởi hội đồng thẩm định.

### **Khuyến nghị cho các đối tác phát triển**

- Hỗ trợ Bộ LĐTBXH và các bộ khác đảm nhận nhiệm vụ bảo trợ xã hội trong việc tăng cường năng lực lồng ghép giới.
- Đảm bảo giới được sử dụng như một nguyên tắc hướng dẫn trong mọi hoạt động bao gồm bảo trợ xã hội của Liên hợp quốc (thống nhất với các chương trình nghị sự Một Liên hợp quốc).
- Đảm bảo lồng ghép lắng kính giới vào mọi nghiên cứu chính sách về TGXH và hỗ trợ phân tích giới đối với các chính sách cụ thể.
- Hỗ trợ đào tạo chuyên gia về giới từ các tổ chức quốc tế và tổ chức xã hội về giới, TGXH và quy trình xây dựng chính sách.

## Khuyến nghị đối với Chính phủ và Quốc hội

- Sửa đổi quy định trong Luật Ban hành văn bản QPPL (2015) về nội dung những chính sách nào liên quan đến giới bằng cách công nhận rằng tất cả các văn bản QPPL và những chính sách khác của chính phủ đều có khả năng có tác động về giới.
- Củng cố cơ chế giám sát công tác lồng ghép giới trong quá trình hoạch định chính sách mang tính tích hợp, điều này cho phép cải cách chính sách một cách tổng thể hơn khi cần thiết. Mặc dù Quốc hội đóng vai trò giám sát công tác lồng ghép giới trong những bộ luật mới, song vẫn cần mở rộng giám sát tập trung sang những chính sách ở cấp thấp hơn trong hệ thống pháp luật.
- Nguồn lực dành cho xây dựng chính sách cần bao gồm ngân sách đầy đủ và dành riêng cho công tác lồng ghép giới.
- Yêu cầu hoàn thành đánh giá tác động giới sớm hơn trong quá trình xây dựng chính sách nhằm đảm bảo có cơ hội chỉnh sửa chính sách dựa trên kết quả của đánh giá tác động giới.

**UNICEF** hoạt động ở những nơi khó khăn nhất trên thế giới nhằm tiếp cận những trẻ em và thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn nhất và bảo vệ quyền của mọi trẻ em ở mọi nơi. Trên khắp 190 quốc gia và vùng lãnh thổ, chúng tôi làm mọi cách để giúp trẻ em được sống, phát triển và phát huy hết tiềm năng từ thời thơ ấu đến tuổi thiếu niên.

Và chúng tôi không bao giờ bỏ cuộc.

**UNICEF Innocenti - Văn phòng Toàn cầu về Nghiên cứu và Dự báo** giải quyết những vấn đề hiện tại và mới nổi có tầm quan trọng nhất đối với trẻ em. Văn phòng thúc đẩy sự thay đổi thông qua nghiên cứu và dự báo về những vấn đề liên quan đến quyền trẻ em, thúc đẩy các cuộc thảo luận toàn cầu và tích cực thu hút giới trẻ tham gia vào những công việc của Văn phòng.

UNICEF Innocenti trang bị cho các nhà lãnh đạo tư tưởng và những người ra quyết định những bằng chứng để xây dựng một thế giới tốt đẹp và an toàn hơn cho trẻ em. Văn phòng thực hiện nghiên cứu về những vấn đề chưa được giải quyết và các vấn đề mới nổi, sử dụng dữ liệu sơ cấp và thứ cấp đại diện cho tiếng nói của trẻ em và gia đình của họ. Văn phòng sử dụng các dự báo để xây dựng chương trình nghị sự cho trẻ em, bao gồm phân tích tầm nhìn và xu hướng và xây dựng kịch bản.

Văn phòng xây dựng một thư viện đa dạng và năng động gồm các báo cáo, phân tích và tài liệu chính sách cấp cao, đồng thời cung cấp một nền tảng để thảo luận và vận động những vấn đề về quyền trẻ em.

UNICEF Innocenti giải đáp những mối quan tâm nhất của mọi trẻ em.

#### **Xuất bản bởi**

#### **UNICEF Innocenti - Văn phòng Toàn cầu về Nghiên cứu và Dự báo**

Via degli Alfani, 58  
50121, Florence, Italia

SĐT: (+39) 055 20 330

Email: [innocenti@unicef.org](mailto:innocenti@unicef.org)

Mạng xã hội: @UNICEFINnocenti on Facebook, Instagram, LinkedIn, X (Twitter) và YouTube

#### **Hợp tác với**

UNICEF Việt Nam

#### **Trích dẫn đề xuất**

Nicholas Mathers, Mathilde Van Drooghenbroeck, Eszter Timár và Trần Như Trang, Nghiên cứu lồng ghép giới trong chính sách an sinh xã hội: Tìm hiểu về các quy trình, chủ thể và thể chế định hình công tác lồng ghép giới vào các cải cách chính sách trợ giúp xã hội ở Việt Nam.

UNICEF Innocenti - Văn phòng Toàn cầu về Nghiên cứu và Dự báo, Florence, Tháng 1 năm 2024.

© Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), Tháng 1 năm 2024.

**unicef**   
vì mọi trẻ em